

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 889/UBND-VX

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2019

V/v hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP, 59/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 14/TTr-SKHĐT ngày 26/02/2019 về việc hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Dương; để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương; UBND tỉnh hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (gọi tắt là *Nghị định số 69/2008/NĐ-CP*);
- Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (gọi tắt là *Nghị định số 59/2014/NĐ-CP*);
- Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (gọi tắt là *Thông tư số 135/2008/TT-BTC*);
- Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC (gọi tắt là *Thông tư số 156/2014/TT-BTC*);
- Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 23-Ctr/TU của Tỉnh ủy về huy động và phát huy các nguồn lực từ các thành phần kinh tế để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

2.1. Đối tượng:

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa, bao gồm:

- a) Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa (*thành lập và hoạt động theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ số: 69/2008/NĐ-CP, 59/2014/NĐ-CP, 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006, 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999*).



b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải đáp ứng các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại các Quyết định số: 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.

3. Đề xuất, phê duyệt và công bố Danh mục kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa

Định kỳ 02 năm/lần, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất, điều chỉnh, bổ sung Danh mục kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*sau đây gọi tắt là Danh mục*) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và công bố Danh mục trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố thông tin các dự án xã hội hóa thuộc Danh mục liên quan đến ngành, địa phương mình trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

4. Trình tự thực hiện xã hội hóa

4.1. Nhà đầu tư liên hệ Sở quản lý chuyên ngành¹ về dự án xã hội hóa mà nhà đầu tư quan tâm; đồng thời có văn bản nêu rõ nội dung đề nghị đầu tư dự án cụ thể.

4.2. Sở quản lý chuyên ngành tham mưu UBND tỉnh lựa chọn nhà đầu tư:

4.2.1. Sở quản lý chuyên ngành căn cứ vào Danh mục, chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn nhà đầu tư xã hội hóa.

4.2.2. Trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án xã hội hóa ngoài Danh mục, Sở quản lý chuyên ngành phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo hình thức xã hội hóa.

Sở quản lý chuyên ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố thông tin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xã hội hóa của UBND tỉnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Sau thời gian công khai thông tin kêu gọi đầu tư 30

¹ Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Văn hóa Thể thao và Du lịch.

ngày, Sở quản lý chuyên ngành tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn nhà đầu tư như hướng dẫn 4.2.1.

4.3. Sau khi UBND tỉnh quyết định chọn nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa, nhà đầu tư liên hệ Sở quản lý chuyên ngành thực hiện thủ tục xác nhận cơ sở thực hiện xã hội hóa đạt yêu cầu loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định; Nhà đầu tư liên hệ các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện dự án (*Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục đất đai; Sở Tài chính thực hiện thủ tục liên quan đến tài sản công; Sở Xây dựng thực hiện thủ tục xây dựng; cơ quan Thuế thực hiện các thủ tục về thuế, ...*)

4.4. Sau khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, cơ sở thực hiện xã hội hóa gửi văn bản thông báo dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động kèm theo hồ sơ tài liệu có liên quan để cơ quan thuế xem xét, ra quyết định miễn, giảm tiền thuế và các chính sách thuế khác theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm, quyền lợi khi thực hiện xã hội hóa tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như trên;
- LĐVP;
- Các Phòng: TH, KTN, KTTH;
- Báo BD, Đài PTTH BD;
- TTCB, Website tỉnh;
- Lưu: VT, H. 34

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

Phụ lục 1

Quyền lợi và nghĩa vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa

(Ban hành kèm theo Công văn số 889/UBND-VX ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa)

I. Quyền lợi:

1. Nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa được hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi tín dụng, huy động vốn và được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa theo quy định Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 và 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

2. Được miễn giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 về ban hành Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Chuyển nhượng dự án xã hội hóa:

a) Trong quá trình thực hiện dự án, vì lý do khách quan không thể tiếp tục thực hiện dự án trên đất đã được Nhà nước cho thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được chuyển nhượng dự án này theo pháp luật về kinh doanh bất động sản nếu được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển nhượng dự án bằng văn bản. Người nhận chuyển nhượng dự án phải bảo đảm tiếp tục thực hiện dự án xã hội hóa theo đúng mục tiêu và mục đích của dự án.

b) Giá trị dự án chuyển nhượng do hai bên thỏa thuận, trên cơ sở quy định điểm b, khoản 11, mục 3, Điều 1, Nghị định 59/2014/NĐ-CP.

c) Việc hoàn tất thủ tục về cho thuê đất giữa chủ đầu tư cũ và chủ đầu tư mới khi chuyển nhượng dự án xã hội hóa thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

II. Nghĩa vụ:

1. Thực hiện thủ tục xác nhận cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa tại các Sở quản lý chuyên ngành.

2. Phải đăng ký với cơ quan thuế khi hoạt động làm căn cứ xác định ưu đãi và nghĩa vụ về thuế.

3. Tuân thủ theo điều lệ hoạt động, bảo đảm các điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ, nhân lực, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để cung cấp cho xã hội các sản phẩm, dịch vụ đạt yêu cầu, tiêu chuẩn về nội dung, chất lượng.

4. Thực hiện công khai mức thu phí, lệ phí theo từng dịch vụ, công khai hoạt động, công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai mức hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có).

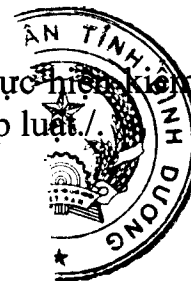
Định kỳ báo cáo hoạt động và tài chính của cơ sở gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo quy định của pháp luật.

5. Có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài



liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp.

6. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê; thực hiện kiểm toán hàng năm và công khai kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật.



Phụ lục 2

Trách nhiệm quản lý nhà nước về thực hiện xã hội hóa

(Ban hành kèm theo Công văn số 229 /UBND-VX ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa)

1. Các Sở Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tư pháp:

Định kỳ 02 năm/lần, căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan đề xuất, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án khuyến khích xã hội hóa gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

Làm đầu mối tiếp nhận, chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định các dự án kêu gọi đầu tư xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

Xác nhận cơ sở thực hiện xã hội hóa đạt yêu cầu loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Định kỳ hàng năm lập báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổng hợp Danh mục kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục định kỳ 02 năm/lần.

Tổng hợp các vướng mắc, phát sinh (nếu có) từ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa từ các Sở², Cục Thuế gửi UBND tỉnh hàng năm.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Rà soát, bổ sung quy hoạch kế hoạch sử dụng đất từng giai đoạn cho phù hợp với nhu cầu phát triển các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa.

Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa về việc sử dụng đất đai đúng mục tiêu, hiệu quả; thực hiện xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa khi lập hồ sơ xin giao đất phải có giải trình kinh tế, kỹ thuật đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách, tiêu chuẩn, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ưu đãi về đất; đồng thời thông báo cho Cục Thuế tỉnh Bình Dương biết về hình thức ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê

² Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp

đất, thời gian đưa dự án đầu tư vào hoạt động để theo dõi, làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về đất.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Mục 1 - Phụ lục này đối với các dự án đầu tư xã hội hóa thuộc lĩnh vực môi trường.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Mục 1 - Phụ lục này đối với các dự án đầu tư xã hội hóa thuộc lĩnh vực dạy nghề.

5. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Sở Xây dựng:

Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố để cập nhật, bổ sung vào quy hoạch xây dựng các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa tại từng địa phương trong tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan khác theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất để các cơ sở xã hội hóa thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất theo quy hoạch.

7. Cục Thuế tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở chuyên ngành về xã hội hóa thực hiện việc kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa tại thời điểm dự án hoàn thành đưa vào hoạt động; đồng thời tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng tiêu điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện các cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định pháp luật.

Định kỳ hàng năm lập báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án khuyến khích xã hội hóa gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung quy hoạch kế hoạch sử dụng đất từng giai đoạn cho phù hợp với định hướng phát triển các lĩnh vực khuyến



khích xã hội hóa; phù hợp Danh mục kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa do UBND tỉnh ban hành.

Rà soát, bổ sung vào quy hoạch xây dựng các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Phối hợp các Sở quản lý chuyên ngành xem xét đề nghị của các nhà đầu tư, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Tổng hợp, báo cáo các vướng mắc, phát sinh tại địa phương (nếu có) về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

